

Số: **04** /2023/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày **03** tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Tiêu chí, cách phân bổ máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 137/TTr-STTTT ngày 09 tháng 11 năm 2022; ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 370/VP-KGVX ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí, cách phân bổ, trình tự thủ tục xét chọn, đề xuất danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ máy tính bảng phục vụ học tập của học sinh phổ thông thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ máy tính bảng thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ máy tính bảng

- Đối tượng được hỗ trợ chỉ được hỗ trợ một lần và một máy tính bảng.

2. Đảm bảo đúng đối tượng và theo thứ tự ưu tiên được hỗ trợ trong phạm vi số lượng máy tính bảng thuộc Chương trình.

3. Không trùng lặp về đối tượng được hỗ trợ của Chương trình với đối tượng được hỗ trợ từ nguồn khác của Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

4. Đảm bảo công khai, dân chủ trong việc đề xuất đối tượng cụ thể được nhận hỗ trợ.

Điều 4. Đối tượng hỗ trợ máy tính bảng

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT).

Điều 5. Tiêu chí ưu tiên hộ gia đình được hỗ trợ máy tính bảng

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là gia đình chính sách người có công với cách mạng.

2. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là gia đình chính sách xã hội.

3. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là hộ đồng bào dân tộc thiểu số (xét thứ tự ưu tiên cho người dân tộc thuộc ấp, khóm đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số).

4. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là hộ thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

5. Hộ nghèo.

6. Hộ cận nghèo.

Điều 6. Cách phân bổ máy tính bảng cho cấp huyện

Sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông phân bổ số lượng máy tính bảng cho tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ máy tính bảng cho cấp huyện theo cách tính như sau:

$$M_{tbin} = \frac{M_{tbn}}{\sum_{i=1}^h (H_{ncni} - M_{tki})} \times (H_{ncni} - M_{tki})$$

Trong đó:

a) Mtb_n: Là số lượng (cái) máy tính bảng của Chương trình phân bổ cho huyện, thành phố i trong năm n.

b) Mtb_n: Là số lượng máy tính bảng của Chương trình thực hiện hỗ trợ cho tỉnh Cà Mau trong năm n.

c) Hnc_n: Số lượng hộ nghèo, cận nghèo của huyện, thành phố i (do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố).

d) Mtk_i: Là số lượng máy tính bảng huyện, thành phố i đã được hỗ trợ từ Chương trình này của các năm trước năm n và số lượng máy tính, máy tính bảng đã được hỗ trợ bằng các nguồn khác thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (tính đến thời điểm Bộ Thông tin và Truyền thông phân bổ máy tính bảng cho tỉnh).

đ) h: Là số huyện, thành phố có hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Điều 7. Trình tự thủ tục xét chọn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ máy tính bảng theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

b) Xác định thứ tự ưu tiên theo tiêu chí tại Điều 5 của Quyết định này.

c) Lập danh sách theo Mẫu số 01/DS-MTB, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT, gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp trong 15 ngày, kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông công bố quyết định phân bổ máy tính bảng cho tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Kiểm tra, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện theo Mẫu số 01/DS-MTB, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong 25 ngày, kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông công bố quyết định phân bổ máy tính bảng cho tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Kiểm tra, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh có nhu cầu hỗ trợ máy tính bảng gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trong 30 ngày, kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông công bố quyết định phân bổ máy tính bảng cho tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Rà soát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được nhận hỗ trợ máy tính bảng theo số lượng được phân bổ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trong 45 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông phân bổ máy tính bảng cho tỉnh.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất danh sách hộ gia đình được nhận hỗ trợ máy tính bảng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bàn giao máy tính bảng cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ máy tính bảng trên địa bàn tỉnh Cà Mau; báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện Chương trình.

2. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp, cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ máy tính từ các nguồn khác thuộc Chương trình “Sống và máy tính cho em” tối đa 15 ngày kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông công bố quyết định phân bổ máy tính bảng cho tỉnh.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông phối hợp bàn giao máy tính bảng cho các đối tượng được nhận hỗ trợ và hướng dẫn học sinh thuộc các hộ gia đình được hỗ trợ máy tính bảng sử dụng thiết bị cho mục đích học tập.

3. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp, cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp cho Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; kết quả rà soát hộ nghèo định kỳ hàng năm theo quy định.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bàn giao máy tính bảng cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ máy tính bảng trên địa bàn huyện; báo cáo cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện Chương trình tại địa phương.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao cho các đối tượng được nhận máy tính bảng theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT.

b) Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Phòng KGVX (B), NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, B03, M.A38/3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân